

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST - HNGĐ ngày 25/11/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1986; HKTT: Đội 11, thôn A, xã T, huyện KĐ, tỉnh HY; Nơi ở hiện nay: Thôn BH, xã QL, huyện AT, tỉnh HY.

2. *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1986; HKTT: Đội 11, thôn AX, xã T, huyện KĐ, tỉnh HY; Nơi ở hiện nay: Số nhà 330/8/19/37 Quốc lộ 1A, phường Bình HH B, quận BT, thành phố HCM.

3. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Cháu Đỗ Phương Hồng A, sinh ngày 14/6/2017;

- Cháu Đỗ Hùng A, sinh ngày 20/4/2019.

Đều có đăng ký HKTT: Đội 11, thôn A, xã T, huyện KĐ, tỉnh HY; Nơi ở hiện nay: Số nhà 330/8/19/37 Quốc lộ 1A, phường Bình HH B, quận BT, thành phố HCM.

Những người đại diện theo pháp luật cho các cháu Hồng Anh, Hùng Anh: Chị Nguyễn Thị Mỹ Hằng và anh Đỗ Văn Tiến (là cha mẹ đẻ của các cháu Hồng Anh và Hùng Anh).

4. *Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Đỗ Phương Hồng Anh và cháu Đỗ Hùng Anh*: Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đỗ Văn T.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Đỗ Văn T có 02 con chung là cháu Đỗ Phương Hồng A, sinh ngày 14/6/2017 và cháu Đỗ Hùng A, sinh ngày 20/4/2019. Hiện nay các cháu đang ở với anh T. Giao cả hai cháu Hồng A và Hùng A cho anh T tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/02 cháu/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H và anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đỗ Văn T nhất trí để chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002698 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Toàn Thắng (GCN số 35, ngày 08/6/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**



